

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2588 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã

ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
	Chuyển:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế (có phụ lục đính kèm).

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính được công bố ở Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính của tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; công bố, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên trang Thông tin điện tử của đơn vị.

Ủy ban nhân dân cấp xã công bố, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định đã công bố thủ tục hành chính trước đây trong lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế.

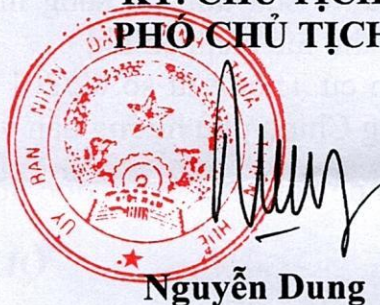
Điều 4. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xây dựng, ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực Tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục KSTTHC – Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, KHCCN, TT và TT;
- Các PCVP và CV TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, KSNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Dung

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA CỦA UBND CẤP XÃ
TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2588/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật	
1	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật	UBND cấp xã
2	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật	UBND cấp xã
II	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở	
1	Thủ tục công nhận hòa giải viên	UBND cấp xã
2	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	UBND cấp xã
3	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	UBND cấp xã
4	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	UBND cấp xã
III	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Cơ quan giải quyết bồi thường là cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
		quy định tại Điều 33 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp xã.
IV	Lĩnh vực chứng thực	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc	Ủy ban nhân dân cấp xã.
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Ủy ban nhân dân cấp xã.
3	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản	Ủy ban nhân dân cấp xã.
4	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Ủy ban nhân dân cấp xã.
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Ủy ban nhân dân cấp xã.
6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Ủy ban nhân dân cấp xã.
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã.
8	Chứng thực di chúc	Ủy ban nhân dân cấp xã.
9	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Ủy ban nhân dân cấp xã.
10	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Ủy ban nhân dân cấp xã.
11	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Ủy ban nhân dân cấp xã.
V	Lĩnh vực Hộ tịch	

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký khai sinh	Ủy ban nhân dân cấp xã.
2	Đăng ký kết hôn	Ủy ban nhân dân cấp xã.
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Ủy ban nhân dân cấp xã.
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Ủy ban nhân dân cấp xã.
5	Đăng ký khai tử	Ủy ban nhân dân cấp xã.
6	Đăng ký khai sinh lưu động	Ủy ban nhân dân cấp xã.
7	Đăng ký kết hôn lưu động	Ủy ban nhân dân cấp xã.
8	Đăng ký khai tử lưu động	Ủy ban nhân dân cấp xã.
9	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ủy ban nhân dân cấp xã.
10	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ủy ban nhân dân cấp xã.
11	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ủy ban nhân dân cấp xã.
12	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ủy ban nhân dân cấp xã.
13	Đăng ký giám hộ	Ủy ban nhân dân cấp xã.
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ	Ủy ban nhân dân cấp xã.
15	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Ủy ban nhân dân cấp xã.

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
16	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Ủy ban nhân dân cấp xã.
17	Đăng ký lại khai sinh	Ủy ban nhân dân cấp xã.
18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Ủy ban nhân dân cấp xã.
19	Đăng ký lại kết hôn	Ủy ban nhân dân cấp xã.
20	Đăng ký lại khai tử	Ủy ban nhân dân cấp xã.
21	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Ủy ban nhân dân cấp xã.
22	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Ủy ban nhân dân cấp xã.; cơ quan Công an có thẩm quyền đăng ký thường trú; Bảo hiểm xã hội cấp huyện có thẩm quyền cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.
23	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Ủy ban nhân dân cấp xã.; Bảo hiểm xã hội cấp huyện có thẩm quyền cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em.
VI	Lĩnh vực nuôi con nuôi	

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Ủy ban nhân dân cấp xã.
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Ủy ban nhân dân cấp xã.
3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Ủy ban nhân dân cấp xã.

